

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV23B2 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH01097 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Kiến tập
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008			8	8.5	8.0		8.3		8.3
2	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008			8	8.0	7.5		7.8		7.8
3	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008			7	8.5	8.0		8.3		8.2
4	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008			8	8.0	7.5		7.8		7.8
5	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008			7	8.0	7.5		7.8		7.7
6	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008			6	7.0	6.5		7.8		7.3
7	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008			8	8.0	7.5		7.8		7.8
8	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008			6	8.0	7.5		6.8		7.0
9	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008			8	8.5	8.0		8.3		8.3
10	2356201163508	Trần Thị Yên	Nhi	07/05/2007			7	8.5	8.0		8.3		8.2
11	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008			8	7.5	7.0		7.3		7.3
12	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008			8	8.0	7.5		7.8		7.8
13	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008			6	7.5	7.0		7.3		7.2
14	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008			8	7.5	7.0		7.3		7.3
15	2356201163516	Nguyễn Văn	Tinh	23/06/2008			7	7.5	7.0		7.3		7.3
16	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008			0	0.0	0.0		CT		0.0
17	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008			6	8.0	7.5		7.8		7.6

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng